

**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**XÃ HƯƠNG HỮU** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1054/BC-UBND

Hương Hữu, ngày 08 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO**

**Kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023  
và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông

Thực hiện chương trình cải cách hành chính (CCHC) Nhà nước năm 2023; Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2023 của UBND huyện Nam Đông về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023; Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2023 của UBND xã Hương Hữu về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023; UBND xã báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

**1. Xây dựng, ban hành chương trình kế hoạch CCHC**

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2023 của UBND huyện Nam Đông về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của huyện Nam Đông, UBND xã Hương Hữu đã ban hành Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2023 của UBND xã về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023.

Nội dung của kế hoạch đã quy định rõ ràng các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện năm 2023, phát huy những kết quả đạt được và đưa ra các giải pháp nhằm khắc phục tồn tại, hạn chế; phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng cán bộ, công chức trong thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra, đảm bảo hoàn thành 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ.

Mức độ hoàn thành kế hoạch: Theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2023 của UBND xã về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 có 06 nhiệm vụ chính (cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số) với 20 nhiệm vụ cụ thể; UBND xã đã phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận

chuyên môn thực hiện. Tính đến thời điểm hiện nay đã hoàn thành 20/20 nhiệm vụ mà kế hoạch đã đề ra từ đầu năm (đạt 100%); kết quả thực hiện các nhiệm vụ được nêu cụ thể tại các nội dung trong báo cáo.

## **2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác CCHC**

Trong năm 2023, UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện như: Chương trình công tác năm 2023 của UBND xã, Kế hoạch CCHC năm 2023, Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2023, Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023, Kế hoạch triển khai, phổ biến, giáo dục pháp luật 2023, Kế hoạch kiểm tra, rà soát, văn bản quy phạm pháp luật năm 2023, Kế hoạch rà soát TTHC năm 2023, Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023, Kế hoạch tuyên truyền các văn bản chỉ đạo về CCHC...

Ngoài ra, UBND xã còn ban hành nhiều văn bản khác để nâng cao hiệu quả thực hiện công tác CCHC như các công văn, thông báo, kế hoạch đơn đốc triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC; nhìn chung, các văn bản chỉ đạo được các bộ phận, ban ngành triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và có hiệu quả.

## **3. Công tác tuyên truyền CCHC**

Để công tác tuyên truyền CCHC được thực hiện có hiệu quả, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2023 về tuyên truyền công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã Hương Hữu năm 2023.

Trong năm 2023, UBND xã đã lồng ghép tập trung tuyên truyền một số văn bản cho cán bộ, công chức như Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính”; tuyên truyền việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ; tuyên truyền về vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đối với công tác cải cách hành chính cũng như tuyên truyền về các nhiệm vụ và kết quả đạt được trong công tác cải cách hành chính năm 2023 của UBND xã.

UBND xã cũng đã tổ chức tổng kết lồng ghép công tác cải cách hành chính năm 2023 với hội nghị cán bộ, công chức nhằm đánh giá kết quả đạt được cũng như đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong năm 2023. Trong năm 2023, cán bộ, công chức UBND xã cũng đã tham gia đầy đủ hội thi trực tuyến tìm hiểu công tác CCHC do UBND tỉnh tổ chức với 100% cán bộ, công chức tham gia. Hệ thống thông tin truyền thanh tiếp tục được duy trì hiệu quả với 12 cụm loa đài phân bố đều ở các thôn đã đảm bảo cho các nội dung tuyên truyền đến được với tất cả nhân dân trên địa bàn xã, làm cho công tác tuyên truyền trên đài phát thanh đạt hiệu quả ngày

càng cao. Trong năm 2023, UBND xã đã xây dựng 04 bản tin tuyên truyền về cải cách hành chính và đã phát trên đài phát thanh của xã nhiều lần, nội dung tuyên truyền tập trung vào việc hướng dẫn người dân nộp hồ sơ thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích... UBND xã cũng thường xuyên đăng tải các tin bài về cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử xã. Tính từ 15/12/2022 đến nay đã có 56 tin bài về cải cách hành chính được đăng tải trên Trang thông tin điện tử xã, bao gồm các tin tức, sự kiện, văn bản hướng dẫn về cải cách hành chính và các văn bản chỉ đạo, điều hành, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của UBND xã trong năm 2023.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong công tác tuyên truyền về cải cách hành chính tiếp tục được duy trì thường xuyên; phát huy và khai thác có hiệu quả các tiện ích của mạng xã hội có nhiều người dùng (như Zalo, Facebook...) trong việc tuyên truyền về các nội dung cải cách hành chính. Trong năm 2023, UBND xã đã tổ chức lồng ghép tuyên truyền cải cách hành chính với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại các thôn trên địa bàn xã, đã tổ chức tuyên truyền tại 7/7 thôn. Bên cạnh đó, UBND xã tiếp tục tuyên truyền thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận TN&TKQ thông qua trao đổi trực tiếp với người dân khi đến giao dịch như hướng dẫn việc hoàn thiện, bổ sung hồ sơ, tuyên truyền, vận động người dân nộp hồ sơ trực tuyến và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Thực hiện niêm yết công khai các thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận & trả kết quả xã; tuyên truyền trực tiếp thông qua quá trình giải quyết TTHC cho người dân; công khai địa chỉ, số điện thoại tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại trụ sở và trên Trang thông tin điện tử xã; rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật, cập nhật các ý kiến chỉ đạo, chương trình, kế hoạch của UBND xã liên quan đến cải cách hành chính lên Trang thông tin điện tử xã. Thực hiện đầy đủ việc lấy phiếu khảo sát mức độ hài lòng đối với tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch. Kết quả 100% phiếu khảo sát đều đạt mức độ hài lòng và rất hài lòng. Tiếp tục niêm yết công khai đầy đủ, thường xuyên, cập nhật thủ tục hành chính mới ban hành, hoặc sửa đổi bổ sung tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã. Tổ chức tiếp nhận ý kiến nhận xét, ý kiến kiến nghị của tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính tại cơ quan để trao đổi, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của tổ chức, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Tuyên truyền nâng cao hiểu biết về trách nhiệm của cán bộ, công chức trong giải quyết TTHC đối với nhân dân; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong việc tham gia và giám sát tiến trình CCHC.

#### **4. Về kiểm tra CCHC**

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023. Công tác kiểm tra tập trung vào hai nội dung lớn đó là: Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về công tác CCHC và việc tổ chức triển khai thực hiện công tác CCHC trên các lĩnh vực. Đối tượng kiểm tra là các bộ phận chuyên môn UBND xã được giao nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023. Đến nay, công tác kiểm tra đã được thực hiện và hoàn thành theo kế hoạch, UBND xã đã ban hành Thông báo số 798/TB-UBND ngày 12/9/2023 về kết luận kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023. Trên cơ sở đó, UBND xã cũng đã tự khắc phục những tồn tại, hạn chế sau đợt kiểm tra đảm bảo kịp thời, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, huyện giao

Trong năm 2023, không có các nhiệm vụ đột xuất về CCHC do UBND tỉnh và huyện giao, các nhiệm vụ thường xuyên theo kế hoạch CCHC năm 2023 đều được UBND xã triển khai thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ và có chất lượng.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Về cải cách thể chế**

#### **a) Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật:**

Trong năm 2023, UBND xã đã tiếp tục quan tâm, chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL. Bộ phận Tư pháp Hộ tịch xã đã nâng cao hiệu quả trong việc thẩm định các văn bản trước khi ban hành. Các VBQPPL được ban hành đã được gửi đến các bộ phận, ban ngành, cơ quan chuyên môn để góp ý, kiểm tra, thẩm định trước khi ban hành theo quy định. Chất lượng các văn bản ngày càng được nâng cao, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của văn bản với hệ thống pháp luật hiện hành. Nghị quyết do HĐND xã ban hành phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, mang tính khả thi cao.

#### **b) Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật:**

UBND xã luôn quan tâm chỉ đạo trong công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn, ban hành Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2023 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã năm 2023. Đến nay đã tổ chức thực hiện việc khảo sát, thu thập về tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã, ban hành Báo cáo 912/BC-UBND ngày 24/10/2023 về kết quả điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật năm 2023.

#### **c) Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật:** Để công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện đầy đủ, hiệu quả, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2023 về

tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023 trên địa bàn xã. UBND xã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho Bộ phận Tư pháp - Hộ tịch chủ trì phối hợp với các ban ngành có liên quan tham mưu các nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp. Trong năm 2023, đã thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép tuyên truyền thông qua quá trình giải quyết các hồ sơ, thủ tục hành chính khi tổ chức, cá nhân đến giao dịch và đăng tải tin bài về hướng dẫn thực hiện pháp luật lên trang Thông tin điện tử của xã tại chuyên mục thông tin tuyên truyền, góp phần nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân cũng như rút ngắn thời gian, giải quyết hồ sơ nhanh chóng, thuận lợi. Bên cạnh đó, công chức Tư pháp-Hộ tịch xã đã xây dựng lịch, phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể về tuyên truyền tại các thôn theo kế hoạch đề ra, đến nay, công tác tuyên truyền tại các thôn đã hoàn thành theo kế hoạch đề ra.

**d) Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:** UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2023 về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã năm 2023. Đến nay, UBND xã đã hoàn thành việc rà soát theo kế hoạch đề ra. Qua rà soát cho thấy, HĐND xã đã ban hành 01 văn bản QPPL, văn bản ban hành đảm bảo đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL.

## **2. Về cải cách thủ tục hành chính**

**a) Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC:** UBND xã đã ban hành Quyết định Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2023 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022 xã Hương Hữu. Theo kế hoạch, UBND xã đã đăng ký rà soát 01 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực phổ biến giáo dục pháp luật. Đến nay, công tác rà soát đã được triển khai thực hiện, UBND xã đã ban hành Báo cáo số 541/BC-UBND ngày 23/6/2023 về kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 xã Hương Hữu. Trong đó đã đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

b) Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã: Đến nay, tổng số TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của UBND xã là 132 TTHC, trong đó mức độ 2 là 39 thủ tục, mức độ 3 là 36 thủ tục và mức độ 4 là 57 thủ tục.

**c) Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:**

- Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa:

+ UBND xã đã bố trí phòng làm việc bảo đảm diện tích theo quy định (40 m<sup>2</sup>); đến nay đã mua sắm, trang cấp đầy đủ trang thiết bị bao gồm 04 máy tính bàn, 02 máy in, 03 máy Scan, 04 máy quét mã vạch, 01 ky ốt tra c u thông tin, 01 màn

hình trình chiếu, hệ thống camera giám sát, tủ đựng tài liệu, bàn ghế phục vụ cho cán bộ, công chức làm việc và ngồi chờ của công dân, hệ thống bảng công khai thủ tục hành chính và các trang thiết bị cần thiết khác theo quy định được bố trí đầy đủ giúp cán bộ, công chức thực thi công việc tốt, nhân dân cảm thấy thoải mái, thuận lợi khi đến giao dịch.

+ Hệ thống các phần mềm ứng dụng phục vụ công việc và giải quyết TTHC cho người dân đều được cài đặt đầy đủ.

+ UBND xã tiếp tục duy trì thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) UBND xã theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và các văn bản hướng dẫn liên quan. Thường xuyên theo dõi mọi hoạt động của Bộ phận TN&TKQ để nhắc nhở cán bộ, công chức xử lý nhanh và kịp thời các hồ sơ, thủ tục hành chính của nhân dân, giải quyết đúng cách và đúng thời gian theo quy định, không để nhân dân phải đi lại nhiều lần và không gây phiền hà cho nhân dân hay tổ chức khi giải quyết công việc.

+ Công chức làm việc trực tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã được hưởng chế độ phụ cấp một cửa theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về Ban hành quy định chính sách hỗ trợ cho CBCC làm việc tại TTHC công tỉnh, cấp huyện và BPTN và TKQ cấp xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Bên cạnh đó còn được hưởng các chế độ, phụ cấp khác theo quy chế của cơ quan cũng như quy định của Nhà nước.

- Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: trong năm 2023, 100% các hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đều được số hóa theo đúng quy định.

- Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC: Từ 15/12/2022 đến 08/12/2023, Bộ phận TN&TKQ UBND xã đã tiếp nhận 366 hồ sơ (mức độ 2 là 187 hồ sơ, mức độ 3 là 142 hồ sơ, mức độ 4 là 46 hồ sơ); kết quả giải quyết hồ sơ như sau:

+ Tổng số hồ sơ đã giải quyết là 354 hồ sơ, trong đó: trước hạn là 189 hồ sơ, đúng hạn là 165 hồ sơ, trễ hạn là 0 hồ sơ.

+ Tổng hồ sơ đang giải quyết là 12 hồ sơ, trong đó: chưa tới hạn là 12 hồ sơ, quá hạn là 00 hồ sơ. - Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Trong năm 2023, UBND xã không nhận được phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC.

- Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: Trong năm 2023, Bộ phận TN&TKQ xã đã thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả tiến độ giải quyết TTHC của các bộ phận chuyên môn theo định kỳ hàng tháng; báo cáo đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm và nâng cao chất lượng, hiệu quả của cơ chế phối hợp trong hoạt động tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả; đồng thời có thông báo kết quả đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận TN&TKQ và trên Trang thông tin điện tử của xã theo định kỳ hàng tháng.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

- UBND xã thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, ban ngành thuộc UBND xã; ban hành Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 về việc phân công nhiệm vụ giữa Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên Ủy ban nhân dân và các công chức xã, Quyết định số 55/QĐUBND ngày 16/8/2021 về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ 2021-2026. Qua đó đã quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, chế độ làm việc và các mối quan hệ công tác khác của các thành viên và công chức thuộc UBND xã.

- Tiếp tục quán triệt, chỉ đạo tiến hành rà soát, sắp xếp, bố trí và sử dụng chỉ tiêu biên chế được giao theo Nghị định 34 của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với vị trí việc làm và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định. Đã ban hành Đề án tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025 của UBND xã. Đến nay, số lượng biên chế của xã là 20 người, phù hợp với quy định về quản lý và sử dụng biên chế của nhà nước, chất lượng từng bước đáp ứng được yêu cầu trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

- Trên cơ sở các quy định của pháp luật và căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, UBND xã đã thực hiện nghiêm túc các quy định về phân cấp quản lý nhà nước ở địa phương.

### **4. Cải cách chế độ công vụ**

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền của UBND xã, thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ chính sách của cán bộ, công chức đúng theo quy định. UBND xã luôn quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, góp phần nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt phục vụ tốt công tác CCHC hiện nay. Căn cứ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của UBND huyện, UBND xã đã rà soát và ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2023 trên địa bàn

xã. Theo đó, đã đăng ký tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho 6 người, đào tạo liên thông đại học đối với 03 cán bộ. Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 32/CT-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh. Cán bộ, công chức cơ quan xã chấp hành tốt nội quy, quy chế của cơ quan, quản lý và sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc theo quy định của nhà nước. Thực hiện tốt quy chế văn hóa công sở, đạo đức công vụ, quy tắc ứng xử của cán bộ công chức trong cơ quan hành chính nhà nước.

### **5. Về cải cách tài chính công**

Thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, UBND xã đã rà soát và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản năm 2023; chủ động trong việc sử dụng kinh phí quản lý hành chính một cách hợp lý nhất để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 44,1 triệu đồng (đạt 100% kế hoạch đề ra). Công tác quản lý và sử dụng ngân sách trong năm 2023 được thực hiện đảm bảo theo đúng quy định, quản lý chặt chẽ các khoản chi, chi đúng mục đích và dự toán phân bổ. Việc đánh giá, kiểm kê, mua sắm tài sản và trang thiết bị của cơ quan tiếp tục được quản lý chặt chẽ; việc mua sắm, thay thế trang thiết bị tuân theo trình tự, kế hoạch.

### **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2023 về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng xã Hương Hữu năm 2023. Trên cơ sở đó, đã tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu trong kế hoạch đến tất cả cán bộ công chức trong cơ quan xã. Các hệ thống nền tảng, hạ tầng kỹ thuật thường xuyên được kiểm tra, duy trì hoạt động tốt. Tham gia chiến dịch phòng chống mã độc năm 2023 với số lượng 19 máy tính, kết quả tất cả các máy tính đều đảm bảo an toàn, không chứa các mã độc. Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống các phần mềm dùng chung của UBND tỉnh, các ứng dụng phục vụ công việc. Trang thông tin điện tử xã được cập nhật, đăng tải thông tin thường xuyên, trong năm 2023, đã có 189 tin bài được đăng tải lên Trang thông tin điện tử xã. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo hướng dẫn của UBND huyện, thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các tiêu chí chính quyền điện tử cấp huyện, cấp xã.

Năm 2023, mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và chính quyền điện tử của xã đạt loại tốt và xếp vị thứ 6 trên địa bàn huyện.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Mặt tích cực**

Ngay từ đầu năm, UBND xã đã chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kịp thời các nhiệm vụ CCHC trong năm 2023. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận chuyên môn, góp phần tham mưu có hiệu quả hơn.

Các văn bản chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện CCHC tiếp tục được quan tâm ban hành kịp thời, chất lượng, hiệu quả cao. Các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch đề ra từ đầu năm đã hoàn thành 100% đảm bảo tiến độ và chất lượng. Việc giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp tục được thực hiện có hiệu quả, tỉ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn đạt cao.

Việc niêm yết, công bố, công khai TTHC tiếp tục được duy trì; công tác rà soát TTHC được thực hiện có hiệu quả. Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính tiếp tục được tổ chức thường xuyên dưới nhiều hình thức. Trang thông tin điện tử xã tiếp tục được duy trì và hoạt động hiệu quả. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử tiếp tục được quan tâm thực hiện và đạt kết quả tốt. Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 được duy trì thường xuyên, hiệu quả.

2. Tồn tại, hạn chế Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình thực hiện công tác CCHC trong năm 2023 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục như: một số văn bản quá hạn chưa xử lý trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành; vẫn còn tình trạng hồ sơ trễ hạn trên phần mềm do công chức không xử lý, làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND xã.

### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024**

1. Đảng ủy, UBND xã tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính của địa phương. Tổ chức xây dựng, ban hành và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của địa phương.

2. Triển khai thực hiện có hiệu việc giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm dịch vụ công tập trung, chú trọng tuyên truyền nộp hồ sơ trực tuyến và sử dụng dịch vụ Bru chính công ích trong việc giao nhận kết quả giải quyết TTHC.

3. Thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách thể chế, tập trung công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời kiến nghị theo thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản, các quy định không còn phù hợp hoặc văn bản không còn hiệu lực.

4. Triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại UBND xã. Tiếp tục đầu tư, mua sắm trang thiết bị tại Bộ phận TN&TKQ hiện đại của UBND xã.

5. Lãnh chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi đánh giá chất lượng làm việc, sổ sách làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; phân công công chức phụ trách lĩnh vực tránh chồng chéo.

6. Chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra các bộ phận, ban ngành trong việc xây dựng kế hoạch, chương trình công tác hàng quý, hàng tháng. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời, khắc phục, thay đổi những hạn chế tồn tại.

7. Nâng cao vai trò lãnh chỉ đạo, điều hành của đội ngũ cán bộ, công chức; thay đổi lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả chất lượng làm việc, chấp hành tốt thời gian làm việc trong cơ quan.

8. Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là các phần mềm dùng dung như quản lý văn bản và điều hành, quản lý hồ sơ một cửa...; tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy trình giải quyết TTHC theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015 đảm bảo cho việc giải quyết TTHC đơn giản, thuận lợi và nhanh chóng. Cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do huyện, tỉnh tổ chức về công tác CCHC, đặc biệt là các lớp tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan.

9. Phấn đấu duy trì và nâng cao kết quả xếp loại cải cách hành chính của địa phương trong năm 2023.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024, UBND xã Hương Hữu trân trọng báo cáo UBND huyện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND xã;
- CT và PCT.UBND xã;
- Bộ phận TN và TKQ xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Tuấn**



**Phụ lục 2**  
**BIỂU MẪU THÔNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO**  
**CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày 18/12/2023 của UBND xã)

STT	Chỉ tiêu thông kê	Kết quả thông kê		Ghi chú
	(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	6	
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	75	
2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	20	
2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	20	
3.	<b>Kiểm tra CCHC</b>			
3.1	Số sở, ngành đã kiểm tra	Công chức		
3.2	Số UBND xã đã kiểm tra	Công chức	5	Đến nay, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra được 05/10 công chức (đạt 100%) theo kế hoạch đã đề ra; dự kiến hoàn thành công tác kiểm tra CCHC tại các bộ phận trong tháng 9/2023
3.3	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%		Hiện nay, qua kiểm tra đã hướng dẫn các công chức có tồn tại, hạn chế xây dựng kế hoạch để khắc phục
3.3.1	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
3.3.2	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
4.	<b>Thanh tra việc thực hiện quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và tổ chức</b>		0	

	<b>bộ máy (thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ)</b>			
4.1.	Số cơ quan, đơn vị được thanh tra	%	<b>0</b>	
4.2.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra	%	<b>0</b>	
<b>5.</b>	<b>Thực hiện nhiệm vụ UBND huyện giao</b>		<b>22</b>	<b>Thực hiện YKCD của UBND huyện</b>
5.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	22	
5.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	22	22/22 đã hoàn thành
5.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
5.4	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
<b>6.</b>	<b>Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao</b>		<b>0</b>	
6.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	0	
6.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	0	
6.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
6.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
<b>7.</b>	<b>Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức</b>	<b>Có = 1; Không = 0</b>	<b>1</b>	
7.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
7.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
<b>8.</b>	<b>Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp</b>	Không = 0 Có = 1	1	

### Phụ lục 3

## BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH THỂ CHẾ

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày 18/12/2023 của UBND xã)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Tổng số VBQPPL do địa phương ban hành</b>	<b>Văn bản</b>	<b>1</b>	
1.1.	Số VBQPPL do cấp tỉnh ban hành	Văn bản		
1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	0	
1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	0	
<b>2.</b>	<b>Kiểm tra, xử lý VBQPPL</b>		<b>0</b>	
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp xã	Văn bản	0	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
<b>3.</b>	<b>Rà soát VBQPPL</b>		<b>0</b>	
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp xã	Văn bản	0	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	

#### Phụ lục 4

### BIỂU MẪU THÔNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: BC-UBND ngày 18/12/2023 của UBND xã)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Thông kê TTHC</b>			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục		
1.4.1.	Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục		
1.4.2.	Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục		
1.4.3.	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	132	
<b>2.</b>	<b>Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</b>			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	0	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	178	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	0	
<b>3.</b>	<b>Kết quả giải quyết TTHC</b>			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.1.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ		

3.1.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>		
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	%	
3.2.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	0	
3.2.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	0	
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
3.3.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	354	
3.3.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	354	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%		
3.4.1.	<i>Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)</i>	<i>PAKN</i>	0	
3.4.2.	<i>Số PAKN đã giải quyết xong</i>	<i>PAKN</i>	0	

## Phụ lục 5

### BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày 18/12/2023 của UBND xã)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy</b>			
1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		
1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		
1.3.	Số lượng các ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Ban		
1.4.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Tổ chức		
1.5.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) tại địa phương	Cơ quan, đơn vị		
1.5.1.	Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh	Cơ quan, đơn vị		
1.5.2.	Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương	Cơ quan, đơn vị		
1.5.3.	Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị		
1.5.4.	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%		
<b>2.</b>	<b>Số liệu về biên chế công chức</b>			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	20	

2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	20	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người		
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
<b>3.</b>	<b>Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập</b>			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người		
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người		
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		

**Phụ lục 6**

**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày 18/12/2023 của UBND xã)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Vị trí việc làm của công chức, viên chức</b>			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	0	
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	0	
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
<b>2.</b>	<b>Tuyển dụng công chức, viên chức</b>			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người	0	
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
<b>3.</b>	<b>Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)</b>	<b>Người</b>	<b>0</b>	
<b>4.</b>	<b>Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền)</b>		<b>0</b>	
4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật	Người		
4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người		
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người		

**Phụ lục 7**

**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày 18/12/2023 của UBND xã)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công</b>	<b>%</b>	<b>99,09</b>	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	4.744	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	4.701	
<b>2.</b>	<b>Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)</b>			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	<b>Đơn vị</b>	0	
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0	
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên.	Đơn vị	0	
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.4.1.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.4.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.4.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	1	
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	0	

## Phụ lục 8

### BIỂU MẪU THÔNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày 18/12/2023 của UBND xã)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND các huyện</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	3	
3.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100	
4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã		100	
5.1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%		
5.1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%		
5.1.3.	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện	%		
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử)	%		
5.2.1	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh	%		
5.2.2	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	%		
5.2.3	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	100	

5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1.	<i>Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%		
5.3.2.	<i>Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%		
5.3.3.	<i>Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%	100	
<b>6.</b>	<b>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</b>			Cấp xã
6.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100	
6.1.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	36	
6.1.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	36	
6.1.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	142	
6.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100	
6.2.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	57	
6.2.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	57	
6.2.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	46	
6.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100	
6.3.1.	<i>Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương</i>	<i>Thủ tục</i>	132	
6.3.2.	<i>Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia</i>	<i>Thủ tục</i>	132	
6.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	51,36	
6.4.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)</i>	<i>Hồ sơ</i>	366	
6.4.2.	<i>Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến</i>	<i>Hồ sơ</i>	188	
6.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100	
6.5.1.	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)</i>	<i>Thủ tục</i>	188	

6.5.2.	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.</i>	<i>Thủ tục</i>	188	
--------	---	----------------	-----	--